

Bản án số: 10/2023/HS-PT
Ngày: 13-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

- Lê Xuân A, sinh năm 1986, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1/36 ấp X, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H1 và bà Lê Thị Ngọc C; Có vợ tên Trịnh Thị Thùy Tr và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/3/2017, bị Công an phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 12/5/2017; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Lý Cao H, sinh năm 1990, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 1/16 ấp X, xã L, thành phố T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Có vợ tên Hà Ngọc G1, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 111A đường Ng, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn Tr1, Nguyễn Thị Ngọc M, Trịnh Thị H2, Trịnh Thị Thùy Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tại trước nhà số 111A đường Ng, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, Lê Xuân A có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với bà Nguyễn Thị Ngọc M và A dùng tay xô ngã ông Nguyễn Văn Tr1 là chồng của bà M, Nguyễn Tấn Th là con của bà M từ trong nhà đi ra tiếp tục cự cãi với A. A dùng tay đánh vào mặt Th một cái làm Th té ngã, A chạy về trước cổng nhà, Th ngồi dậy đuổi theo A. Lý Cao H là bạn của A đang ngồi trong nhà thấy vậy chạy ra dùng tay xô vào người Th để bênh vực cho A. Lúc này, Th và A cãi nhau, A dùng tay đánh vào mặt Th nhiều cái, Th dùng tay đánh trả lại A, còn H cũng dùng một tay nắm cổ áo, một tay đánh vào mặt Th nhiều cái. Ông Tr1 xông vào đánh trả để giải cứu cho Th nhưng không được, bà M nhặt một khúc cây chạy đến đánh vào người H, nhưng H chộp được và vứt đi. A và H kéo Th ngã vào bụi cây trước nhà A, sau đó A ôm Th và cắn vào vành tai phải của Th làm đứt vành tai chảy nhiều máu. H cũng dùng tay đánh vào mặt Th. Sau đó, H và A buông Th ra và đi vào nhà. Nguyễn Tấn Th được đưa đi cấp cứu, sau đó trình báo cơ quan công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 72/TgT.22-PY ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An xác định:

Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu, mặt: Vùng trán trái không phát hiện sẹo vết thương, có vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Mắt trái: Không phát hiện sẹo, có vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Mặt: Vùng gò má phải không phát hiện sẹo vết thương, có vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Vành tai phải: Có sẹo vết thương có kích thước 3cm x 0,3cm lành. Chân trái: Ngón II bàn chân trái không phát hiện sẹo, có vết biến đổi rối loạn sắc tố da. Máu tụ dưới màng cứng đỉnh trái ít. Không dấu thần kinh khu trú.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Tấn Th là 13% (mười ba phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 134; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Cao H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/9/2022, bị hại Nguyễn Tấn Th kháng cáo tăng nặng hình phạt và không cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Các bị cáo không kháng cáo.

Bị hại Nguyễn Tấn Th trình bày cho rằng bị cáo Lê Xuân A bị Công an phường 4, thành phố Tân An xử phạt vi phạm hành chính 02 lần vào các ngày 06/3/2017 và 16/01/2018 là có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo và không được áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 mà phải áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 để không cho hưởng án treo. Công an Phường 4 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không giao cho bị cáo là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại. Bị cáo H cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng mục đích là để hưởng chế độ tại công ty nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được bị cáo A điện thoại đến đánh bị hại chứ không phải có mặt trước ở nhà bị cáo A nên có tính chất côn đồ. Bị cáo A khai tại công an Phường 4 là dùng chiếc nhẫn đánh bị hại đứt tai, sau khi sự việc xảy ra bị cáo không đến thăm hỏi bị hại và bị cáo chỉ nộp tiền khắc phục hậu quả nhằm để có tình tiết giảm nhẹ nên không được xem là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn Th trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội

“Cô ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, bị cáo H chưa có tiền sự, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Xuân A 09 tháng tù cho hưởng án treo và Lý Cao H 06 tháng tù cho hưởng án treo là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt và không cho các bị cáo hưởng án treo, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại chỉ trình bày lại các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, ngoài ra, bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn Th, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn Th trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước và đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 tại trước nhà số 111A đường Ng, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, lại tiếp tục cự cãi lẫn nhau nên các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H đã có hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Tấn Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% (mười ba phần trăm).

[3] Hành vi của bị cáo A cắn vào vành tai của bị hại gây thương tích với tỷ lệ 13% và bị cáo H dùng tay đánh vào mặt bị hại không gây thương tích nhưng có hành vi giúp sức cho bị cáo A nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, bị cáo H chưa có tiền sự, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Xuân A 09 tháng tù cho hưởng án treo và Lý Cao H 06 tháng tù cho hưởng án treo là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt và không cho các bị cáo hưởng án treo, nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo chỉ trình bày lại các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, bị hại không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Hơn nữa, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt như trên và cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Bị hại Nguyễn Tấn Th, các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Tấn Th; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân A **09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý Cao H **06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh Long An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị hại Nguyễn Tấn Th, các bị cáo Lê Xuân A và Lý Cao H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- CQĐT Công an thành phố Tân An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành